**TUẦN 22:** **CHỦ ĐỀ 1**: **NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**Bài đọc 03: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I

- Biết tra sổ từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận kính viễn vọng, ủng hộ ...) Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.

- Hiểu ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Phải biết dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình..

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Trả lời tốt các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”.Cách chơi: GV mở nhạc HS vận động truyền hộp quà. Nhạc dừng hộp quà trên tay bạn nào thì bạn đó có quyền mở bốc câu hỏi trả lời: Câu 1: Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn? Câu 2: Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?Câu 3: Nêu nội dung bài đọc: **Xả thân cứu đoàn tàu**- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe- Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn là:+ Đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông kéo còi liên tục để cảnh báo+ Thấy có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt, ngay lập tức ông kéo còi và khóa máy để tàu dừng lại từ từ- Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như sau: ông ghì chặt chiếc cần hãm khẩn cấp bất chấp đầu tàu va vào chiếc xe ben đến mức phần đầu bị bẹp rúm, lật nghiêng. Nhờ vậy mà hơn 300 hành khách trên tàu được an toàn- HS nêu- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: chia 4 đoạn+ Đoạn 1: từ đầu ….bốn xăng - ti – mét+ Đoạn 2: Thất bại…của không khí+ Đoạn 3: Do bấy giờ … hiện nay+ Đoạn 4 đoạn còn lại- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ga-li-lê, nản lòng, chân lí,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Lẽ ra,/ hai hòn đá phải rơi cùng một lúc,/ song do sức cản của không khí,/ hòn nặng rơi xuống trước hòn nhẹ/ khoảng ba, bốn xăng-ti-mét.//*- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn.- Biết tra sổ từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận kính viễn vọng, ủng hộ ...)+ Hiểu được đặc điểm của nhân vật: Nhà bác học Ga-li-lê là người dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tra từ điển một số từ như: lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ…- Gọi HS trả lời – Nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật ?+ Câu 2: Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?+ Câu 3: Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?+ Câu 4 Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?+ Câu 5: Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lâm của mình và kiên quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.*** | 1 HS đọc chú giải:+ Ga-li-lê: : Nhà bác học người I-ta-li-a+ A-ri-xtốt: (384-322 trước Công nguyên): nhà bác học Hy Lạp cổ đại.+ Pi-do: tháp nghiêng nổi tiếng ở thành phố Pi-dơ, I-ta-li-a+ Chân lí: lẽ phải, cái đúng.- Thảo luận nhóm đôi – trả lời- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật vì ông thấy nghi ngờ về tác phẩm của A-ri-xtốt (người cho rằng vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ)+ Ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên nhờ: không hề nản chí sau thất bại lần đầu, mà kiên trì làm đi làm lại thí nghiệm nhiều lần.+ Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người thông minh, tài giỏi lại rất kiên trì và có sự quyết tâm cao độ với mục tiêu đã đặt ra, không bị thất bại làm chùn bước.+ Ga-li-lê tán thành ý kiến của nhà bác học Cô-péc-ních vì ông đã chế tạo ra kính viễn vọng, nhờ vậy mà ông nhận ra Trái Đất không đứng yên một chỗ, mà quay quanh Mặt Trời - điều Cô-péc-ních từng khẳng định.- Ga-li-lê là người dũng cảm , khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm và khi ông nhận ra chân lí thì kiên quyết bảo vệ chân lí- 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.- 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê + GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình..+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - Bài đọc giúp e hiểu ra điều gì?- Nhận xét- GV nêu nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo: Mỗi em chuẩn bị một câu chuyện, một bài thơ, bài báo về lòng dũng cảm.- GV nhận xét tiết dạy. | Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.- HS lắng nghe nhiệm vụ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT (1 tiết)**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn miêu tả con vật.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn miêu tả con vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài văn miêu tả con vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý thiên nhiên, cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Bài hát con vật.https://www.youtube.com/watch?v=BWwD7S5pnH4- Trong bài hát có những con vật gì? Chúng có lợi ích gì?- Các em mỗi một con vật đều có đặc điểm riêng, lợi ích riêng. Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau quan sát ghi lại những đặc điểm của con vật nhé. | HS vận động theo bài hát- Trong bài hát có các con mèo, chó, vịt…**-** HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**- Mục tiêu: + Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn miêu tả con vật. + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn miêu tả con vật.- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 1:**- GV mời 2-3 HS đọc bài trong SGK.- Gọi HS giải nghĩa các từ: Tạp dề, vẩn quanh- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm (Kĩ thuật mảnh ghép): cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:a. Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng cách nào?**b)** Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng những cách nào?**c)** Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét | - 2-3 HS đọc bài, cả lớp lắng nghe bạn đọc.+Tạp dề: Tấm vải có dây buộc, đeo trước người để giữ cho quần áo khỏi bẩn khi làm việc+ Vẩn quanh: quẩn quanh- Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:**a)**Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy gồm:+ Con chim gáy hiền lành, béo nụcĐôi mắt nâu trầm ngâm+ Cái bụng mịn mượt+ Cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc+ Giọng càng trong, càng dài thì quanh cổ càng được đeo nhiều vòng cườm đẹp→ Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác**b)**Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy gồm:+ Ngơ ngác nhìn ra xa+Khi ngoài đồng đông người gặt thì chim gáy về, bay vẩn quanh vòng trên các ngọn tre, đủng đỉnh cất tiếng gáy thêm một hồi dài+ Thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực, lượn nhẹ xuống với cả đàn đường ăn+ Nhặt thóc rụng, tha thẩn, nhặt nhạnh cặm cụi sau người mót lúa→ Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác**c)**Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa một cách tinh tế:- So sánh: cái đuôi lái lượn xòe như múa- Nhân hóa:+ Gọi bằng cách từ ngữ chỉ người (anh chàng, chàng chim gáy)+ Miêu tả bằng các từ ngữ chỉ trạng thái, hoạt động, phẩm chất của con người (hiền lành, trầm ngâm, ngơ ngác, quàng chiếc tạp dề, thủng thỉnh bước ra...)→ Tất cả khắc họa loài chim gáy một cách sống động và thú vị.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bài tập 2:** GV yêu cầu HS quan sát tranh và xem Video<https://youtu.be/tyHVHJW0HP4>Yêu cầu HS dựa và kết quả quan sát thảo luận nhóm đôi nói lại kết quả theo các gợi ý: a) Em định tả con vật nào?b) Em quán sát bằng những cách nào?+ Quan sát hình dáng, hoạt động của con vật bằng mắt (hoặc bằng tay, nếu có thể)+ Cảm nhận tiếng kêu của con vật bằng tai, bằng mắtc) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát- Gọi HS báo cáo kết quả- Nhận xét | HS đọc yêu cầuQuan sátHS thảo luậnHS báo cáo |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai thông minh hơn”- Cách chơi: 1 vài HS lên bảng thực hiện một số hoạt động của con vật. Dưới lớp ai giơ tay nhanh và đoán đúng sẽ nhận được 1 tràng pháo tay của lớp.- GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe và chơi trò chơi- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung, giới thiệu câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo)

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập để kể lại được câu chuyện một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS kể tên các anh hùng nhỏ tuổi mà e biết? Nhận xét- Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà em đã đọc ở nhà về lòng dũng cảm. Sau đó, chúng ta sẽ trao đổi về nội dung bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã giới thiệu. | - HS kể: Chị Võ Thị Sáu, Anh Kim Đồng…- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhớ nội dung, giới thiệu câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.+ Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.+ Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo)+ Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1 Kể chuyện trong nhóm (Sinh hoạt nhóm 2)**- GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- GV mời HS thảo luận nhóm 2: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.***Hoạt động 2. Kể chuyện trước lớp.***- GV mời một số HS giới thiệu.- Hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét về lời kể và về ý kiến của bạn.- Cả lớp nhận xét đặt câu hỏi trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong chuyện (nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).- Kiểm tra vở ghi của HS – Nhận xét- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm 4: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau những câu chuyện, bài thơ đã chuẩn bị.- HS giới thiệuLắng nghe- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung câu chuyện. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc học sinh biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng, biết nhận lỗi và sửa lỗi…- Về nhà kể lại các câu chuyện đã được nghe trong giờ học cho người thân nghe- GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài đọc 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc. Hiểu được ý nghĩa của bài: Khen ngợi nhân vật

“Chú lính nhỏ” dung cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thích hình ảnh “chú lính nhỏ” trong bài đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - Yêu cầu HS vận động theo bài hát Kim Đồng- Nhạc và lời Phong Nhã<https://youtu.be/ZgMNZ3m-VPU>- Bài hát hát về anh hùng nhỏ tuổi nào?- Nhận xét- Em đã được học các câu chuyện về long dũng cảm trong chiến đấu trong lao động, trong khoa học và trong đấu tranh với cái xấu, cái ác. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu câu chuyện về một bạn HS dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình gây ra.- GV ghi đầu bài: **Người lính dũng cảm** | HS vỗ tay theo bài hátAnh Kim Đồng- HS lắng nghe- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghịch ngợm. Giọng thầy giáo nghiêm trang.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, đúng nhịp. Giọng đọc vui tươi, hào hứng, nghiêm trang xen lẫn hồi hộp lo lắng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự+ Đoạn 1: Từ đầu đến…. lao ra khỏi vườn.+ Đoạn 2: Từ Giờ học hôm sau đến….luống hoa.+ Đoạn 3: Từ Khi tất cả đến… hết.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nứa tép, ô quả trám, loạt đạn, thủ lĩnh, nghiêm giọng, quả quyết, khoát tay.*- GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - Vượt rào,/ bắt sống nó!// - Chỉ những thằng hèn mới chui //- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 3 HS đọc nối tiếp theo bài đọc- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc. + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Em hiểu “viên tướng” và “những người lính” trong bài là những ai?+ Câu 2: Vì sao “viên tướng” không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào ?+ Câu 3: Quyết định leo lên hang rào gây ra hậu quả gì?+ Câu 4: Khi thầy giáo hỏi “chú lính nhỏ” và các bạn trong “đội quân” thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?+ Câu 5: Vì sao tác giả lại gọi “chú lính nhỏ” là “người chỉ huy dung cảm”- GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (em đã bảo giờ mắc lỗi? em đã biết nhận lỗi và sửa lỗi chưa? )- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: **Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.** | 1 HS đọc chú giải:+ Thủ lĩnh: Người đứng đầu- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ “viên tướng” và “những người lính” trong bài là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.+ Vì “viên tướng” cho rằng chui như vậy là hèn.+ Các bạn nhỏ đã làm đổ hang rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.+ “Chú lính nhỏ” muốn nhận khuyết điểm, còn các bạn lại muốn giấu.- “Chú lính nhỏ” dũng cảm đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như “viên tướng” nhưng việc làm của chú khiến cả đội bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luống hoa.- 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.- 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS học diễn cảm đoạn 3 của bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, dứt khoát, rắn rỏi.+ GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và khắc phục khuyết điểm của bản thân.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:+ Giọng người kể chuyện.+ Giọng “chú lính nhỏ”+ Giọng “viên tướng+ Giọng thầy giáo- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm. Ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.

- Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu mở rộng vốn từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi, yêu cầu học sinh kể tên câu chuyện, bài thơ nói về lòng dũng cảm.- GV cùng trao đổi với HS để dẫn dắt vào bài: Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về cách dùng từ dũng cảm, nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm. Qua bài học này em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và rút ra những bài học quý để vận dụng vào cuộc sống. | - HS chơi trò chơi - HS cùng trao đổi với GV - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** - Mục tiêu:+ Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm. Ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.+ Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tìm từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm (nhóm 2)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và làm vào VBT.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Ghép từ *dũng cảm* với từ ngữ đã cho.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ dũng cảm với từ ngữ đã cho.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và ghép các thành ngữ với nghĩa phù hợp.A screenshot of a phone  Description automatically generated**-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- sẽ đúng”. GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. trong thời gian 1p, mỗi bạn sẽ lên ghép thành ngữ với nghĩa phù hợp. Đội nào nhanh và chính xác sẽ đúng.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4- YC HS làm bài tập vào VBT- GV gọi HS đọc bài làm trước lớp theo hàng dọc hoặc hàng ngang- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và làm vào VBT.a) Các từ có nghĩa giống dũng cảm: gan dạ, anh hung, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gan, quả cảm.b) Các từ có nghĩa trái ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.+ Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.+ Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm nhận khuyết điểm, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm, thảo luận.- Tiến hành chơi trò chơia- 2; b- 3; c-4; d-1- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS tự chọn đề, làm bài cá nhân vào VBT.- HS trình bày trước lớp.- HS khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hộp quà bí mật”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ giống nghĩa và trái nghĩa với từ dũng cảm.+ GV bạn nào giơ tay nhanh nhất được lên bốc thăm. Bốc vào từ nào thì đặt 1 câu với từ đó.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

- Phát triển năng lực văn học: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu: Sau 2 tuần học các câu chuyện, bài thơ về long dũng cảm. Hôm nay các em sẽ thể hiện những điều mình đã học để viết và trình bày đoạn văn của mình về một nhân vật trong tác phẩm văn học hoặc trong cuộc sống để lại ấn tượng sâu sắc về long dũng cảm.- GV dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + HS chọn 1 trong 2 đề để thảo luận bài viết mình chọn+ Phát triển năng lực văn học: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Chọn một trong hai đề sau**- Bài yêu cầu các em làm gì?- GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài phù hợp với bản thân- GV quan sát, theo dõi và trả lời thắc mắc của HS (nếu có) | -1HS nêu- 2Hs đọc cả 2 đề - Lớp đọc thầm.- HS tự chọn đề làm- HS làm bài |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết** - Mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu đoạn viết của mình.- Lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn, các em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ có những chỗ dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.**Hoạt động 3: Bình chọn**- GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn) theo các tiêu chí: người có đoạn văn hay, người có cách trình bày tốt, người có ý kiến hay trong thảo luận. Những sản phẩm nhận được tràng vỗ tay giòn giã nhất được đánh giá là “nhất”. | - HS đọc bài và giới thiệu.- Lắng nghe, sau mỗi đoạn văn HS sẽ cũng nhau thảo luận đưa ra ý kiến, nhận xét-  HS lắng nghe và thực hiện |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.+ Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |